

Bản án số: 15/2026/DS-ST

Ngày: 31-3-2026.

"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Hùng.

2. Bà Nguyễn Thị Thuỷ.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lê Xuân Thắng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên toà:**
Bà Lương Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà số: 23/2026/QĐST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V; địa chỉ trụ sở: Số H đường L, phường G, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D1 – chức danh: Chuyên viên xử lý nợ, địa chỉ liên hệ: Tầng D, số A đường P, phường H, thành phố Đà Nẵng (theo Văn bản uỷ quyền số: 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Văn bản uỷ quyền số: 01/2026/UQ-VPB ngày 20/01/2026 của Phó giám đốc Trung tâm T1, có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Trần Việt T - sinh năm: 1983, địa chỉ: Thôn G, phường H, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 048083005728, cấp ngày: 26/01/2022 (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Văn N – sinh năm: 1984, nơi cư trú: Số A đường T, phường A, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 046084008047, cấp ngày: 02/8/2024 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng (trước đây là Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng) đề ngày 12 tháng 3 năm 2024, các bản trình bày ngày 01 tháng 7 năm 2024, ngày 19 tháng 7 năm 2024, phiên toà ngày 13 tháng 9 năm 2024, bản trình bày 02 tháng 02 năm 2026 và tại phiên toà hôm nay, đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 25 tháng 3 năm 2022, ông Trần Viết T với Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Đ ký hợp đồng cho vay số: LN2203165383267 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số: LN2203165383267). Theo đó, Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là V1) cho ông T vay với các nội dung sau:

- Số tiền cho vay: 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng).
- Thời hạn cho vay: 72 tháng.
- Mục đích sử dụng vốn vay: Vay mua xe ô tô.
- Lãi suất trong hạn:

+ Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9,5%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày).

+ Cơ chế điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn: Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn cố định, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hằng năm. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 72 tháng được bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V1.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 3,6%/năm

- Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST Fadil mang biển kiểm soát số 43A-666.29 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 43017788 do Phòng C Công an thành phố Đ cấp ngày 22/03/2022 đứng tên ông Trần Viết T. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp số LN2203165383267 ngày 25/03/2022, đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Trần Viết T đã thanh toán được tổng số tiền: 60.330.580đ (sáu mươi triệu ba trăm ba mươi nghìn năm trăm tám mươi đồng), trong đó: Trả nợ gốc là 39.721.012đ, trả nợ lãi là 20.609.568đ. Ông Trần Viết T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/03/2023 đối với V1 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký. Tạm tính đến ngày 31/03/2026, ông Trần Viết T còn nợ V1 tổng số tiền là 356.043.315đ (ba trăm năm

mười sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn ba trăm mười lăm đồng), trong đó: Nợ gốc là 220.278.988đ, nợ lãi là 135.764.327đ.

Do vậy, V1 yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Trần Viết T phải trả tổng số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 31/3/2026 là 356.043.315đ (*ba trăm năm mươi sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn ba trăm mười lăm đồng*). Đồng thời, kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2026 cho đến khi thanh toán xong nợ ông T còn phải trả lãi theo hợp đồng cho vay số: LN2203165383267 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số: LN2203165383267) ngày 25/3/2022. Trường hợp ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì phát mãi tài sản đã thế chấp cho V1 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Tại các bản trình bày ngày 23/8/2024 và ngày 09/02/2026, phiên toà sơ thẩm ngày 13/9/2024 và tại phiên toà hôm nay, bị đơn ông Trần Viết T xác nhận có ký hợp đồng vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 260.000.000đ và thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST Fadil mang biển kiểm soát số 43A-666.29 cho ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán. Sau khi vay, ông T mới chỉ trả được tổng số tiền 60.330.580đ (*sáu mươi triệu ba trăm ba mươi nghìn năm trăm tám mươi đồng*), ông T thống nhất với số tiền nợ gốc vay và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 31/3/2026 là 356.043.315đ (*ba trăm năm mươi sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn ba trăm mười lăm đồng*). Đối với xe ô tô biển kiểm soát số 43A-666.29 ông T đã cầm cố cho ông Trần Văn N với số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) nhưng không có tiền trả để lấy lại xe. Do đó, ông T đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 30/8/2024, ông Trần Văn N xác nhận có nhận cầm cố xe ô tô nhãn hiệu VINFAST Fadil mang biển kiểm soát số 43A-666.29 cho ông Trần Viết T với giá 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) dù ông N biết ông T đã thế chấp xe này cho Ngân hàng. Vì ông T không đến trả tiền và lấy xe nên ông N đã đăng bán chiếc xe lên mạng xã hội, ông N không nhớ rõ thời gian, tên và địa chỉ của người mua. Toà án đã thông báo và cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông N không đến Toà án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng cho các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án; tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng; nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết nội dung vụ án:* Áp dụng các Điều 117, 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự, Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ vay tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2026 là 356.043.315đ (*ba trăm năm mươi sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn ba trăm mười lăm đồng*).

+ Kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2026 cho đến khi thanh toán xong số tiền nêu trên thì hàng tháng ông Trần Viết T còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số: LN2203165383267 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số: LN2203165383267). Trường hợp ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ thì phát mãi tài sản đã thế chấp cho ngân hàng thuộc sở hữu của ông T để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

+ Về án phí, chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng) thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Trần Viết T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng) đã chuyển thông tin tội phạm đối với hành vi cầm cố và bán tài sản đã thế chấp của ông Trần Viết T và ông Trần Văn N cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng và tạm đình chỉ vụ án chờ kết quả giải quyết tin báo tội phạm. Đến ngày 26/01/2026, Toà án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng nhận văn bản số: 143/CV-VKS-KV3 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng xác định hành vi của ông Trần Viết T và ông Trần Văn N không cấu thành tội phạm nên Toà án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Phiên tòa hôm nay là lần thứ hai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn N vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung tranh chấp: Ngân hàng TMCP V cho ông Trần Viết T vay số tiền 260.000.000 đồng, thời hạn vay: 72 tháng, với mục đích cho vay để mua xe ô tô. Quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo hợp đồng cho vay số: LN2203165383267 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 25/3/2022 (sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số: LN2203165383267), hợp đồng thế chấp số LN2203165383267 ngày 25/03/2022. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 15/3/2023. Tính đến thời điểm khởi kiện, ông T còn nợ lại 220.278.988đ tiền gốc vay và các khoản tiền lãi phát sinh. Vì vậy Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ, trường hợp không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì phát mãi tài sản đã thế chấp để đảm bảo thu hồi vốn. Trong khi đó ông Trần Viết T đến Toà án xác định có vay ngân hàng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán như ý kiến của đại diện ngân hàng T2, đồng thời đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

[5] Xét thấy Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết là Hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, những người tham gia ký kết đều có năng lực trách nhiệm dân sự, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật theo quy định tại các Điều 117, 317, 319, 463 của Bộ luật Dân sự và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Ông Trần Viết T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn theo thỏa thuận nên Ngân hàng chấm dứt hợp đồng vay trước hạn và khởi kiện là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 1 hợp đồng cho vay số: LN2203165383267 ngày 25/3/2022 mà các bên đã ký kết, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Viết T thanh toán tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 31/3/2026 là 356.043.315đ (*ba trăm năm mươi sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn ba trăm mười lăm đồng*), trong đó: Nợ gốc là 220.278.988đ, nợ lãi là 135.764.327đ; trường hợp ông T thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì phát mãi tài sản đã thế chấp cho ngân hàng là 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST Fadil mang biển kiểm soát số 43A-666.29. Xét thấy yêu cầu trả nợ và xử lý tài sản bảo đảm của đại diện nguyên đơn đối với bị đơn đúng quy định tại các Điều 299, 320 và 466 của Bộ luật Dân sự, hợp đồng cho vay số: LN2203165383267 ngày 25/3/2022, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 25/3/2022 (sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số: LN2203165383267) và hợp đồng thế chấp số LN2203165383267 ngày 25/03/2022 mà các bên đã ký kết nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về nghĩa vụ giao tài sản thế chấp trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ: Ông Trần Văn N biết xe ô tô nhãn hiệu VINFAST Fadil mang biển kiểm soát số 43A-666.29 là tài sản thế chấp cho ngân hàng nhưng vẫn cầm cố và cho ông Trần Viết T vay tiền, sau đó lại đăng bán cho người khác là trái quy định pháp luật. Do đó, ông Trần Viết T và ông Trần Văn N phải có nghĩa vụ giao xe ô tô trong trường hợp phải phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Việc vay tiền và mua bán tài sản thế chấp giữa ông Trần Viết T, ông Trần Văn N và người mua xe được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi các bên có yêu cầu.

[8] Về án phí: Ông Trần Viết T phải chịu 17.802.200đ (mười bảy triệu tám trăm lẻ hai nghìn hai trăm đồng - đã làm tròn số) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ hết 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), Ngân hàng TMCP V đã nộp đủ tiền tạm ứng và chi trả xong. Ông Trần Viết T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định tại các Điều 157, 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 117, 299, 317, 320, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Trần Viết T về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Buộc ông Trần Viết T phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/3/2026 là 356.043.315đ (*ba trăm năm mươi sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn ba trăm mười lăm đồng*), trong đó: Nợ gốc là 220.278.988đ (*hai trăm hai mươi triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm tám mươi tám đồng*), nợ lãi là 135.764.327đ (*một trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2026 cho đến khi thanh toán xong số tiền nêu trên thì hàng tháng ông Trần Viết T còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số: LN2203165383267 ngày 25/3/2022, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 25/3/2022 (sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số: LN2203165383267).

Trường hợp ông Trần Viết T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì ông Trần Viết T và ông Trần Văn N có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST Fadil mang biển kiểm soát số 43A-666.29 (theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 43017788 do Phòng C Công an thành phố Đ cấp ngày 22/03/2022) để phát mãi tài sản thu hồi nợ cho ngân hàng.

Việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên được thực hiện theo quy định và thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp số LN2203165383267 ngày 25/03/2022, hợp đồng cho vay số: LN2203165383267 ngày 25/3/2022.

Trường hợp ông Trần Viết T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ mà không thuộc trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng TMCP V có nghĩa vụ trả lại cho ông T 01 (một) bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 43017788 do Phòng C Công an thành phố Đ cấp ngày 22/03/2022.

2. Về án phí: Ông Trần Viết T phải chịu 17.802.200đ (*mười bảy triệu tám trăm lẻ hai nghìn hai trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.439.000đ (*sáu triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002005 ngày 05 tháng 4 năm 2025 của Thi hành án dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng cũ (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng).

3. Về chi phí tố tụng khác: Ông Trần Việt T hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Về quyền kháng cáo: Đại diện nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/3/2026). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV4 - Đà Nẵng;
- Phòng THADSKV4 - Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn